

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29-01-2018

V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Lai

Bà Đoàn Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên
tòa:** Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1992

Nơi cư trú: xóm 8 xã ĐS, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1987

Nơi cư trú: xóm 8 xã ĐS, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 22/9/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày giữa nguyên đơn

và bị đơn anh Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn ngày 20/7/2015 tại UBND xã ĐS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm tháng 02/2016 thì phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên xảy ra cãi vã và đánh đập nhau liên quan đến quan điểm sống và con cái. Anh D vì những lý do nhỏ nhặt như mua sắm vật dụng gia đình, chăm sóc con mà kiếm cớ đánh đập chị. Mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng nên từ ngày 10/9/2017, vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Trong thời gian Tòa án giải quyết việc ly hôn, vào tháng 11/2017 bị đơn còn tìm đến gia đình bên ngoại và hành hung nguyên đơn gây ra thương tích trên cơ thể. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Nguyễn Văn D;

- Con chung: có 01 con chung là Nguyễn Thị Diễm Trúc sinh ngày 10/3/2016 hiện đang ở với anh D. Chị H hiện làm nhân viên bán hàng trong siêu thị tại tỉnh Bắc Ninh, thu nhập mỗi tháng 3.000.000 đồng và phải chi phí cho việc ở trọ, sinh hoạt khác nên không đủ điều kiện về kinh tế, thời gian và chỗ ở ổn định để nuôi con nên đồng ý giao con cho anh D nuôi và chị H đề nghị được cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng kể từ ngày tòa án cho ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành. Đồng thời chị H cũng xin được thực hiện việc cấp dưỡng mỗi năm 1 lần, tương ứng 6.000.000 đồng/năm và xin nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương để Chi cục giao lại cho anh D vì chị không dám gặp anh D để giao tiền do sợ bị đánh đập.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn D có yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Chấp nhận ly hôn. Quá trình chung sống đến nay, anh đã đánh chị H 3 lần, cụ thể: vào tháng 09/2016, tháng 02/2017 và tháng 11/2017. Lý do anh D đánh là để dạy dỗ vợ vì chị H không xứng đáng là một người vợ, thiếu hiểu biết, thích tự ý mua sắm, không chịu chăm sóc con.

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Thị Diễm Trúc sinh ngày 10/3/2016 hiện ở với anh D vì chị H đã tự ý bỏ con đi. Chị H không đủ tư cách đạo đức để nuôi con vì trước đây, chị H đã từng đem đứa con đầu tiên bán cho người khác nuôi để lấy tiền mua sắm. Anh D không chấp nhận việc chị H cấp dưỡng nuôi con chung và không cho phép chị H được thăm gặp con. Theo anh D, với mức thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/tháng, nơi ở ổn định, có sự hỗ trợ của cha mẹ đẻ nên anh đủ khả năng để nuôi con mà không cần sự hỗ trợ nào từ phía chị H.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D; giao con chung Nguyễn Thị Diễm Trúc cho anh D nuôi, chị H cấp dưỡng nuôi con theo luật định; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã ĐS về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do chị Hằng viết đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa chị H và anh D là đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn ngày 20/7/2015 tại UBND xã ĐS, huyện Đô Lương, Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8 và điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị H trình bày quá trình chung sống cũng như trong thời gian ly thân anh D vẫn thường đánh đập chị nên chị không dám chung sống với anh D và mất hết tình cảm vợ chồng. Anh D cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H nhưng không có biện pháp nào hóa giải mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ và thừa nhận việc anh đánh chị H nhiều lần. Như vậy, anh D và chị H đã vi phạm nghĩa vụ tôn trọng, thương yêu nhau của vợ chồng nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị H và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Diễm Trúc sinh ngày 10/3/2016 hiện đang ở với anh D. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất việc giao con chung cho bị đơn nuôi. Chị H đề nghị được cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ mỗi năm một lần, 6.000.000 đồng/năm còn anh D không chấp nhận và cấm chị H thăm nom con chung.

Hội đồng xét xử xét: theo quy định tại khoản 3 điều 70 Luật Hôn nhân và gia đình thì con chưa thành niên có quyền được hưởng sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ và việc cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con là nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên anh D không chấp nhận việc chị H cấp dưỡng nuôi con chung là đã vi phạm quyền lợi hợp pháp của con chưa thành niên được pháp luật bảo vệ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị H cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng năm, mỗi năm 6.000.000 đồng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung trưởng thành. Chị H tự nguyện đề xuất phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thông qua việc nộp trực tiếp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cháu Diễm Trúc nên Hội đồng xét xử chấp nhận phương thức thực hiện này.

Anh D lấy lý do chị H không đủ tư cách đạo đức nên ngăn cấm quyền thăm nom con của chị H vì trước khi kết hôn với anh D, chị H đã bán đi con riêng của mình nên nay anh D lo sợ, chị H sẽ tiếp tục bán cháu Trúc một lần nữa. Chị H trình bày, khi chị chưa kết hôn thì đã có một người con riêng nhưng vì lúc ấy chị đang còn là sinh viên, không đủ điều kiện để nuôi con nên đã nhờ người khác nuôi dưỡng chứ không có việc bán con như anh D nêu. Anh D không có chứng cứ để chứng minh có sự kiện chị H bán con nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét về hành vi đó có vi phạm pháp luật hay không và cũng không đủ cơ sở để kết luận chị H có thuộc trường hợp bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên hay không. Do vậy, sau khi ly hôn chị H vẫn được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, anh D đã nhiều lần đánh đập chị H là đã vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể được Hiến pháp, pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, do chị H không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi trái pháp luật; không có cơ sở để xác định mức độ tổn thương cơ thể do anh D gây ra cho chị H; anh D là người được giao quyền trực tiếp nuôi con nên để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên và tôn trọng ý chí của các đương sự Hội đồng xét xử không kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những hành vi này của anh D.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn D;

- Về con chung: giao con chung Nguyễn Thị Diễm Trúc sinh ngày 10/3/2016 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi. Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ mỗi năm một lần mức 6.000.000 đồng (tương ứng 500.000 đồng/tháng) kể từ khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung trưởng thành. Chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bằng hình thức nộp trực tiếp tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Đô Lương để Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương thực hiện việc chi trả tiền cấp dưỡng lại cho anh D.

Trong kỳ, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành bản án về nghĩa vụ cấp dưỡng, nếu không thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Chị Hằng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

Anh D cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002937 ngày 26/10/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Đô Lương
- UBND xã ĐS
- CCTHADS huyện Đô Lương
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thể